

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Chuyên ngành đào tạo: Giáo dục học (Tiểu học)

Mã số: 60 14 01 01

Loại hình đào tạo: Chính quy

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 432/QĐ-ĐHHV ngày 29/3/2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương)*

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Giáo dục học Tiểu học
 - + Tiếng Anh: Pedagogics (Primary Education)
- Mã số chuyên ngành đào tạo: 60 14 01 01
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Hùng Vương.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo Thạc sĩ Giáo dục học (Tiểu học) theo định hướng ứng dụng giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng giảng dạy bậc Tiểu học; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng thiết kế, ứng dụng kết quả nghiên cứu trong hoạt động chuyên môn Giáo dục học, Giáo dục Tiểu học, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục Việt Nam thời kì hội nhập; có thể học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức:

- Bổ sung cho người học kiến thức nền tảng, cập nhật và nâng cao kiến thức về Giáo dục học, Giáo dục Tiểu học.
- Trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu, hiện đại về Khoa học giáo dục, về lĩnh vực Giáo dục Tiểu học;
- Trang bị cho người học kiến thức về xu thế phát triển chương trình nói chung, chương trình Tiểu học nói riêng trên thế giới và ở Việt Nam.

Kỹ năng:

- Xác định được cơ sở khoa học của tri thức môn học trong chương trình Tiểu học;
- Vận dụng kiến thức của Khoa học giáo dục, của chuyên ngành Giáo dục Tiểu học vào thực tiễn dạy học bậc Tiểu học.

- Nghiên cứu đề tài khoa học về lĩnh vực giáo dục chuyên ngành, phát triển khả năng làm việc độc lập sáng tạo, tự chủ.

- Tổ chức các hoạt động dạy học nhằm giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, phát triển tư duy, phát triển các năng lực chung cho học sinh, định hướng phát triển học sinh trên cơ sở sở trường của học sinh.

- Sử dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả nâng cao chất lượng nghiên cứu, dạy học ở Tiểu học.

Phẩm chất đạo đức:

Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành nghề, ứng xử giao tiếp đúng chuẩn mực nhà giáo; trung thực trong chuyên môn và trong cuộc sống; không ngừng phấn đấu cho sự tiến bộ của bản thân trong lĩnh vực khoa học mà mình nghiên cứu.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển 3 môn sau đây:

Ngoại ngữ (một trong 5 thứ tiếng: Nga, Anh, Trung, Đức, Pháp)

Môn cơ bản: Triết học

Môn Cơ sở: Giáo dục học

3.2. Điều kiện dự thi

Về văn bằng: Có bằng Cử nhân ngành đúng, ngành phù hợp (Cử nhân Giáo dục tiểu học, Cử nhân Giáo dục học...) hoặc ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi (Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục, Cử nhân Quản lý giáo dục, Cử nhân Sư phạm Ngữ văn, Cử nhân Sư phạm Toán, Cử nhân Sư phạm tiếng Anh, ...). Những người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành dự thi thì phải học bổ sung kiến thức trước khi thi để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp.

Về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập.

Về thâm niên công tác: Người có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng, ngành phù hợp hoặc ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Những đối tượng còn lại phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

Về lý lịch bản thân: Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

Về thủ tục: Nộp hồ sơ đúng hạn và đầy đủ theo Quy định của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương.

4. Hình thức và thời gian đào tạo

4.1. Hình thức đào tạo: Chính quy

4.2. Thời gian đào tạo: 2 năm

5. Điều kiện tốt nghiệp

- Trình độ ngoại ngữ: Trước khi tốt nghiệp học viên phải có trình độ ngoại ngữ đạt ở mức tối thiểu tương đương cấp B1 của Khung châu Âu hoặc bậc 3/6 của Việt Nam.

- Đã học xong và đạt yêu cầu các học phần trong chương trình đào tạo;

- Không đang trong thời gian chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn.
- Đã bảo vệ luận văn đạt yêu cầu từ 5.5 trở lên.
- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên theo quy định của Trường Đại học Hùng Vương; đã công bố công khai toàn văn luận văn trên website của Trường Đại học Hùng Vương.

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức:

1.1. Kiến thức chung

- a. Hiểu nền tảng triết học, có phương pháp luận trong nhận thức và nghiên cứu thực tiễn đối với các đối tượng thuộc lĩnh vực chuyên môn ngành Giáo dục học, chuyên ngành Giáo dục Tiểu học.
- b. Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Quy chế đào tạo.

1.2. Kiến thức cơ sở ngành

- a. Tổng hợp kiến thức chuyên sâu về cơ sở toán học, cơ sở ngôn ngữ học; phân tích và tổng hợp được các vấn đề lí thuyết nâng cao của chương trình môn Toán và môn Tiếng Việt ở trường tiểu học.
- b. Tổng hợp các lí thuyết phổ quát về tâm lí, giáo dục học, lí luận dạy học hiện đại; phân tích được ảnh hưởng của các triết lí dạy học đến sự phát triển của lí luận và phương pháp dạy học, giáo dục ở tiểu học. Phân tích, đánh giá được những tiến bộ trong lí luận giáo dục, trong đánh giá kết quả giáo dục, đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học.
- c. Phân tích và hệ thống được các vấn đề lí luận về phương pháp nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Khoa học giáo dục nói chung, lĩnh vực giáo dục liên quan tới chuyên ngành Giáo dục tiểu học nói riêng.

1.3. Kiến thức chuyên ngành

- a. Xác định và phân tích được quan điểm, cơ sở phương pháp luận của lí luận dạy học các môn học ở tiểu học, cơ sở phương pháp luận của việc vận dụng lí luận vào thực tiễn dạy học và giáo dục ở tiểu học.
- b. Tổng hợp được kiến thức lí luận về năng lực, kĩ năng, lí luận về phát triển các năng lực, kĩ năng của học sinh tiểu học.
- c. Biết các tri thức điều chỉnh hoạt động nhận thức trong dạy học ở tiểu học; hiểu cơ sở khoa học của hoạt động nhận thức của con người; dạy học phù hợp với đối tượng học sinh ở tiểu học.

2. Về kĩ năng

2.1. Kĩ năng cứng

- a. Phân tích, giải thích được cơ sở khoa học của tri thức các môn học trong chương trình Tiểu học.
- b. Vận dụng được các kiến thức phổ quát về Khoa học giáo dục, Giáo dục Tiểu học Khoa học Tự nhiên, Khoa học Xã hội vào thực tiễn nghiên cứu, dạy học ở tiểu học.

c. Tổ chức hoạt động nhận thức, phát triển tư duy, năng lực học sinh trong dạy học bậc tiểu học; vận dụng lí luận của tư tưởng đánh giá truyền thống và đổi mới vào đánh giá kết quả học tập, đánh giá năng lực phẩm chất của học sinh.

d. Sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ việc dạy học ở tiểu học hiệu quả.

e. Xây dựng và phát triển chương trình dạy học các môn học ở trường tiểu học, trường cao đẳng, trường đại học theo yêu cầu các xu hướng phát triển của giáo dục; cập nhật, khai thác, xử lí các thông tin về những tiến bộ trong nghiên cứu tâm lí, giáo dục học, giáo dục tiểu học.

g. Tổ chức các hoạt động tiến hành nghiên cứu một đề tài cụ thể; phát hiện, tư duy, giải quyết các vấn đề của lí luận và thực tiễn về lĩnh vực giáo dục liên quan tới chuyên ngành, về nội dung dạy học ở tiểu học một cách lôgic, hệ thống; nâng cao khả năng làm việc độc lập sáng tạo.

2.2. Kỹ năng mềm

a. Có kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp, với bối cảnh xã hội, nâng cao hiệu quả nghiên cứu, dạy học.

b. Phát triển kĩ năng giao tiếp, kĩ năng phối hợp hoạt động nhóm, làm chủ được cảm xúc của bản thân, tác động tâm lí đối tượng một cách hiệu quả trong dạy học, giáo dục; tự đánh giá bản thân, rèn luyện phẩm chất đạo đức, trau dồi kĩ năng, phát triển năng lực nghề nghiệp, hoàn thiện bản thân.

c. Lập kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động dạy học, giáo dục hướng đích mục tiêu một cách hệ thống, hiệu quả.

3. Về phẩm chất đạo đức:

3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

a. Có phẩm chất đạo đức, ý thức chính trị, ý thức xã hội tốt.

b. Giao tiếp ứng xử, xây dựng, gìn giữ các mối quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh, với xã hội theo chuẩn mực nhà giáo.

c. Thích ứng nhanh với những thay đổi của kinh tế, xã hội, của môi trường công tác.

3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

a. Trung thực trong chuyên môn, trong nghiên cứu khoa học, trong cuộc sống.

b. Yêu ngành nghề, không ngừng phấn đấu cho sự tiến bộ của bản thân trong công tác, trong lĩnh vực chuyên môn, khoa học chuyên ngành.

c. Có tác phong làm việc và giải quyết các vấn đề dạy học, giáo dục một cách khoa học, thích ứng nhanh với yêu cầu đổi mới trong chuyên môn và quản lí giáo dục.

3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

a. Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà nước.

b. Có tinh thần hợp tác tốt trong môi trường công tác và các môi trường hoạt động xã hội

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp: Tham gia công tác quản lí, giảng dạy, nghiên cứu, quản lí các nhóm nghiên cứu trong các tổ chức, cơ sở giáo dục, đào tạo, cơ quan quản lí giáo dục, các viện nghiên cứu về giáo dục, giáo dục chuyên ngành.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Người học có khả năng học tiếp bậc học cao hơn đối với chuyên ngành giáo dục học bộ môn hoặc các chuyên ngành gần.

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Cấu trúc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

a) Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 60 tín chỉ

b) Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo:

- *Khối kiến thức chung:* 07 tín chỉ

- *Khối kiến thức cơ sở:* 20 tín chỉ

+ Bắt buộc: 14 tín chỉ

+ Tự chọn: 6 tín chỉ

- *Khối kiến thức chuyên ngành:* 21 tín chỉ

+ Bắt buộc: 15 tín chỉ

+ Tự chọn: 6 tín chỉ

- *Luận văn tốt nghiệp:* 12 tín chỉ

2. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần)

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ		Tự học, tự nghiên cứu	Mã học phần tiên quyết
				LT	BT,TH, TL		
I	Khối kiến thức chung		7				
1	LC1428	Triết học	4	40	20	120	
2	NN1322	Tiếng Anh	3	36	9	90	
II	Khối kiến thức cơ sở		20				
II.1.	Bắt buộc		14				
3	TG2340	Lí luận dạy học hiện đại	3	30	15	90	
4	GT2301	Liên hệ kiến thức toán cao cấp và kiến thức toán ở tiểu học	3	30	15	90	
5	GT2302	Cơ sở ngôn ngữ học của việc dạy tiếng Việt ở tiểu học	3	30	15	90	
6	GT2303	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học	3	30	15	90	
7	GT2204	Đo lường và đánh giá trong giáo dục tiểu học	2	24	6	60	
II.2.	Tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần)		6				
8	GT2305	Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học	3	30	15	90	
9	GT2306	Đặc trưng của văn học thiếu nhi đương đại	3	30	15	90	
10	SH2395	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	3	30	15	90	
11	GT2307	Phát triển chương trình giáo dục tiểu học	3	30	15	90	
III	Khối kiến thức chuyên ngành		21				
III.1.	Bắt buộc		15				
12	GT2308	Phát triển năng lực dạy học môn Toán ở tiểu học	3	30	15	90	

13	GT2309	Phát triển năng lực dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	30	15	90	
14	GT2310	Phát triển năng lực dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học	3	30	15	90	
15	GT2311	Phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học môn Toán ở tiểu học.	3	30	15	90	
16	GT2312	Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu học tập môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	30	15	90	
III.2. Tự chọn (chọn 2 trong 7 học phần)			6				
17	GT2313	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học	3	30	15	90	
18	GT2314	Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học toán ở tiểu học	3	30	15	90	
19	GT2315	Tổ chức dạy học hợp tác trong môn Toán ở tiểu học.	3	30	15	90	
20	GT2316	Giáo dục nghệ thuật cho học sinh tiểu học	3	30	15	90	
21	LC2329	Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học	3	30	15	90	
22	GT2317	Ngữ dụng học và việc phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học	3	30	15	90	
23	GT2318	Ngữ pháp văn bản và việc dạy học Tập làm văn ở tiểu học	3	30	15	90	
IV		Luận văn tốt nghiệp	12				
24	GT2919	Luận văn tốt nghiệp	12				
Cộng:			60				

3. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kì				Ghi chú
				I	II	III	IV	
I	Khối kiến thức chung		7					
1	LC1428	Triết học	4	x				
2	NN1322	Tiếng Anh	3	x				
II	Khối kiến thức cơ sở		20					
II.1.	Bắt buộc		14					
3	TG2340	Lí luận dạy học hiện đại	3	x				
4	GT2301	Liên hệ kiến thức toán cao cấp và kiến thức toán ở tiểu học	3	x				
5	GT2302	Cơ sở ngôn ngữ học của việc dạy tiếng Việt ở tiểu học	3	x				
6	GT2303	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học	3		x			

7	GT2208	Đo lường và đánh giá trong giáo dục tiểu học	2	x				
II.2. Tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần)			6					
8	GT2305	Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học	3*		x			
9	GT2306	Đặc trưng của văn học thiếu nhi đương đại	3*		x			
10	SH2395	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	3*		x			
11	GT2307	Phát triển chương trình giáo dục tiểu học	3*		x			
III Khối kiến thức chuyên ngành			21					
III.1. Bắt buộc			15					
12	GT2308	Phát triển năng lực dạy học môn Toán ở tiểu học	3		x			
13	GT2309	Phát triển năng lực dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học	3		x			
14	GT2310	Phát triển năng lực dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học	3		x			
15	GT2311	Phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học môn Toán ở tiểu học	3			x		
16	GT2312	Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu học tập môn Tiếng Việt ở tiểu học	3			x		
III.2. Tự chọn (chọn 2 trong 7 học phần)			6					
17	GT2313	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học	3*			x		
18	GT2314	Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học toán ở tiểu học	3*			x		
19	GT2315	Tổ chức dạy học hợp tác trong môn Toán ở tiểu học.	3*			x		
20	GT2316	Giáo dục nghệ thuật cho học sinh tiểu học	3*			x		
21	LC2329	Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học	3*			x		
22	GT2317	Ngữ dụng học và việc phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học	3*			x		
23	GT2318	Ngữ pháp văn bản và việc dạy học Tập làm văn ở tiểu học	3*			x		
IV Luận văn tốt nghiệp			12					
24	GT2919	Luận văn tốt nghiệp	12				x	
Cộng:			60	18	18	12	12	

4. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

4.1. Khối kiến thức chung

7 TC

1. Triết học:

4 TC

Môn triết học dành cho học viên cao học các ngành khoa học xã hội và nhân văn bao gồm những nội dung về lịch sử hình thành và phát triển của triết học, về bản thể luận, nhận thức luận, về phép biện chứng, hình thái kinh tế - xã hội, triết học chính trị, về ý thức xã hội và về con người.

2. Tiếng Anh:

3 TC

Ngữ pháp và Từ vựng (Grammar & Vocabulary)

Nội dung Ngữ pháp và Từ vựng nhằm củng cố và hệ thống hóa kiến thức ngữ pháp và vốn từ vựng để giúp người học có thể thi đạt trình độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu. Cụ thể là ôn tập các kiến thức ngữ pháp về thì của động từ, câu chủ động, bị động, câu điều kiện, câu trực tiếp gián tiếp, đại từ quan hệ, Phần từ vựng sẽ củng cố vốn từ vựng theo các chủ đề thường gặp trong các bài thi trình độ B1, cụm động từ (Phrasal verbs), cấu tạo từ, các mẫu câu. Kết thúc nội dung này, người học có kiến thức ngữ pháp và từ vựng cơ bản tạo nền tảng thi các kĩ năng nghe, nói, đọc, và viết trình độ B1.

Kỹ năng nghe (Listening skill)

Học phần cung cấp cho người học cơ hội thực hành làm các bài thi nghe theo cấp độ B1; cụ thể là cung cấp cho học viên chiến lược và kỹ thuật nghe 5 đoạn hội thoại ngắn và đánh dấu vào 5 bức tranh/ hình ảnh đúng; nghe một đoạn hội thoại dài để chọn 5 câu Đúng hoặc Sai so với nội dung; nghe một đoạn độc thoại ngắn rồi đánh dấu vào 5 đồ vật/ sự việc. Ngoài ra, học viên phải có kỹ thuật Nghe một đoạn hội thoại hay độc thoại và điền vào chỗ trống. Chủ đề chính của các bài thi bao gồm: chủ đề hàng ngày quen thuộc liên quan đến bản thân, nơi làm việc, sở thích, trường học, công việc. Kết thúc khóa học, học viên có kỹ năng làm bài thi nghe cấp độ B1.

Kỹ năng Nói (Speaking Skill)

Học phần cung cấp cho người học môi trường để thực hành các bài thi nói theo cấp độ B1; cụ thể là cung cấp cho học viên kỹ năng tự trình bày về tiểu sử bản thân, và trình bày 1 chủ đề với bố cục rõ ràng bao gồm giới thiệu nội dung, phát triển ý, kết luận. Ngoài ra, thí sinh phải biết trả lời các câu hỏi, vấn đề có liên quan đến chủ đề vừa trình bày; phải trình bày được quan điểm và đưa ra lý lẽ để bảo vệ quan điểm của mình. Các chủ đề chính của bài thi bao gồm: thông tin về bản thân và công việc hàng ngày, sở thích, thể thao, mua sắm, âm nhạc, văn hóa ẩm thực....và các đề tài quen thuộc trong lĩnh vực công việc, nghiên cứu của mình. Kết thúc khóa học, học viên có kỹ năng làm bài thi nói cấp độ B1.

Kỹ năng Đọc (Reading Skill)

Học phần cung cấp cho người học cơ hội luyện các bài thi đọc hiểu theo cấp độ B1; cụ thể là cung cấp cho học viên kỹ năng đọc hiểu một câu đơn hoặc câu phức, bảng quảng cáo, bảng báo hiệu, các đoạn mô tả ngắn với các chủ đề liên quan đến đời sống hàng ngày. Ngoài ra, học viên còn có kỹ năng đọc báo, tạp chí dạng phổ biến kiến thức thường thấy trong đời sống hàng ngày và trả lời các câu hỏi theo các dạng: trả lời Đúng hoặc Sai; hoặc lựa chọn câu trả lời đúng trong 4 khả năng A, B, C, D. Kết thúc khóa học, học viên có kỹ năng làm bài thi đọc cấp độ B1.

Kỹ năng Viết (Writing Skill)

Học phần cung cấp cho người học cơ hội luyện các bài thi viết theo cấp độ B1; cụ thể là cung cấp cho học viên kỹ năng viết câu tương đương; viết một bài ngắn khoảng 100 -120 từ có nội dung liên quan đến đời sống hàng ngày; viết một lá đơn xin việc sau khi đọc một quảng cáo việc làm; viết một lá thư mời hay thư phản nản về một sản phẩm hoặc dịch vụ sau khi đã mua hàng hoặc dùng dịch vụ theo một quảng cáo; điền vào một mẫu tờ khai, viết email, viết thư trả lời để cảm ơn, xin lỗi, giải thích một sự việc hay dẫn dò, cho lời khuyên, và viết một câu chuyện đã có sẵn câu mở đầu và câu kết thúc. Kết thúc khóa học, học viên có kỹ năng làm bài thi viết cấp độ B1.

4.2. Khởi kiến thức cơ sở **20 TC**

3. Lý luận dạy học hiện đại **3 TC**

Học phần cung cấp cho học viên kiến thức về những vấn đề chung của lý luận dạy học hiện đại, những lý thuyết dạy học được ứng dụng trong dạy học hiện đại, lý luận về chương trình đào tạo và tài liệu học tập, lý luận về phương pháp dạy học và phương tiện dạy học

4. Liên hệ kiến thức toán cao cấp và kiến thức toán ở tiểu học **3 TC**

Học phần trình bày một số vấn đề của toán cao cấp và nội dung dạy học toán tiểu học; cơ sở lý thuyết tập hợp, cơ sở cấu trúc đại số, cơ sở lôgic của việc dạy học toán ở tiểu học; bồi dưỡng năng lực vận dụng cơ sở toán học vào quá trình dạy học toán ở tiểu học.

5. Cơ sở ngôn ngữ học của việc dạy tiếng Việt ở tiểu học **3 TC**

Học phần gồm 3 chương cơ bản như sau:

Chương 1: Những vấn đề chung

Chương 2: Cơ sở ngôn ngữ học của các phân môn : Học văn, Tập viết, Chính tả

Chương 3: Cơ sở ngôn ngữ học của các phân môn Tập đọc, Luyện từ & câu, Tập làm văn

6. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học **3 TC**

Học phần trình bày những vấn đề cơ sở quan trọng về phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành Giáo dục học tiểu học (phương pháp chọn đề tài, lập đề cương nghiên cứu, thực hiện trình tự nghiên cứu một đề tài khoa học thuộc chuyên ngành,...)

7. Đo lường và đánh giá trong giáo dục tiểu học **2 TC**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về đo lường và đánh giá trong giáo dục tiểu học; việc xác định các mục tiêu trong dạy học và đánh giá, đo lường kết quả học tập ở tiểu học; các phương pháp đánh giá kết quả học tập; các kỹ thuật xây dựng công cụ đo lường, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học; giới thiệu về đánh giá năng lực toán học của học sinh theo thang đánh giá quốc tế TIMSS

8. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học **3 TC**

Học phần giới thiệu khái quát về năng lực, dạy học tiếp cận năng lực, định hướng dạy học theo tiếp cận năng lực người học ở trường tiểu học, quy trình đánh giá học sinh tiểu học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực.

9. Đặc trưng của văn học thiếu nhi đương đại **3 TC**

Học phần được chia thành 3 chương:

- Chương 1: Khái quát về văn học thiếu nhi
- Chương 2: Đặc trưng loại hình của văn học thiếu nhi
- Chương 3: Nghệ thuật của văn học thiếu nhi hiện đại

10. Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học **3 TC**

Môn Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học dành cho học viên cao học ngành Giáo dục Tiểu học bao gồm những vấn đề chung về môi trường và giáo dục bảo vệ môi trường; các bước xây dựng kế hoạch bài học, kế hoạch hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường trong các môn học và ngoài giờ lên lớp ở cấp Tiểu học

11. Phát triển chương trình giáo dục tiểu học 3 TC

Học phần giới thiệu về các loại chương trình và cơ sở khoa học của chúng, ưu điểm, hạn chế của mỗi loại; chủ trương lớn về đổi mới chương trình giáo dục tiểu học nước ta hiện nay; quan điểm xây dựng, phát triển, những yêu cầu của việc đổi mới chương trình giáo dục tiểu học nước ta nói chung và chương trình môn Toán tiểu học nói riêng; cấu trúc và nội dung, chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình môn Toán tiểu học.

4.3 Khối kiến thức chuyên ngành 21 TC

4.3.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc

12. Phát triển năng lực dạy học môn Toán ở tiểu học 3 TC

Học phần rèn luyện và phát triển cho học viên một số kỹ năng cơ bản trong dạy học toán: kỹ năng giải toán (số học và toán có văn), kỹ năng thiết kế đề toán (tự luận và trắc nghiệm khách quan), kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động của học sinh và kỹ năng thiết kế đề kiểm tra định kỳ môn toán tiểu học.

13. Phát triển năng lực dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học 3 TC

Học phần gồm 3 chương cơ bản như sau:

- Chương 1: Khái quát về năng lực dạy học
- Chương 2: Cách tổ chức hoạt động phát triển năng lực môn tiếng Việt
- Chương 3: Phát triển năng lực môn tiếng Việt cho học sinh từng khối lớp

14. Phát triển năng lực dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học 3 TC

Học phần giới thiệu một số vấn đề lý luận cơ bản về dạy học các môn về Tự nhiên - Xã hội ở trường tiểu học như: mục tiêu, đặc điểm, quan điểm xây dựng chương trình môn học; ý nghĩa của việc dạy học khoa học ở trường tiểu học; một số quan điểm, phương pháp dạy học tích cực được khuyến khích sử dụng trong môn học nhằm đem lại hiệu quả.

15. Phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học môn Toán ở tiểu học 3 TC

Học phần trình bày các vấn đề về tư duy nói chung, tư duy toán học nói riêng; tầm quan trọng của nhiệm vụ rèn luyện và phát triển tư duy cho học sinh; nhận biết khả năng tư duy của học sinh lứa tuổi tiểu học; vấn đề phát triển tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học môn Toán.

16. Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu học tập môn Tiếng Việt ở tiểu học 3 TC

Học phần được chia thành 3 chương:

- Chương 1: Khái quát về bồi dưỡng học sinh năng khiếu tiếng Việt
- Chương 2: Bồi dưỡng hứng thú học tập và vốn sống cho học sinh
- Chương 3: Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tiếng Việt cho học sinh năng khiếu môn tiếng Việt

4.3.2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn (Chọn 2 trong 7 học phần)

17. Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học 3 TC

Học phần giới thiệu một số vấn đề lí luận cơ bản về giá trị sống, kĩ năng sống; giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống cho học sinh tiểu học qua các môn học và hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

18. Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học toán ở tiểu học **3 TC**

Học phần giới thiệu một số khái niệm cơ bản về năng lực, cấu trúc năng lực, đánh giá năng lực theo chuẩn quốc tế; đưa ra quan niệm về học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong toán ở tiểu học, biểu hiện của học sinh có năng khiếu và học sinh gặp khó khăn trong toán ở tiểu học; giới thiệu về một số lí thuyết liên quan đến việc bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và học sinh gặp khó khăn trong toán ở tiểu học; giới thiệu một số biện pháp bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong toán ở tiểu học.

19. Tổ chức dạy học hợp tác trong môn Toán ở tiểu học **3 TC**

Học phần giới thiệu lịch sử, tầm quan trọng của học hợp tác, những cơ sở khoa học của học hợp tác, của việc tổ chức dạy học hợp tác, những hướng tác động sư phạm trong tổ chức dạy học hợp tác trong môn Toán ở trường tiểu học và tiêu chuẩn đánh giá một giờ học hợp tác của học sinh tiểu học.

20. Giáo dục nghệ thuật cho học sinh tiểu học **3 TC**

Môn giáo dục nghệ thuật cho học sinh tiểu học dành cho học viên cao học các ngành khoa học xã hội bao gồm những nội dung cơ bản về Nghệ thuật; những nội dung cơ bản của Âm nhạc, Mĩ thuật; vai trò của Nghệ thuật đối với sự phát triển của xã hội.

21. Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học **3 TC**

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng của đạo đức; một số yêu cầu về phẩm chất đạo đức đối với mỗi cá nhân và đối với học sinh tiểu học; nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục đạo đức tiểu học; một số phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đạo đức của học sinh tiểu học.

22. Ngữ dụng học và việc phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học **3 TC**

Học phần được chia thành 3 chương:

- Chương 1: Khái quát về ngữ dụng học và hoạt động giao tiếp
- Chương 2: Những vấn đề của Ngữ dụng học hiện đại
- Chương 3: Hoạt động giao tiếp và việc dạy học tiếng Việt

23. Ngữ pháp văn bản và việc dạy học Tập làm văn ở tiểu học **3 TC**

Học phần được chia thành 3 chương:

- Chương 1: Những vấn đề chung về văn bản
- Chương 2: Các thành tố của văn bản
- Chương 3: Liên kết trong văn bản
- Chương 4: Dạy học Tập làm văn ở tiểu học

4.4. Luận văn tốt nghiệp: **9 TC**

- Đề tài luận văn là một vấn đề khoa học cụ thể, chuyên sâu hoặc tổng quan liên quan đến lĩnh vực Giáo dục tiểu học.

- Luận văn phải có giá trị khoa học, giá trị thực tiễn, giá trị văn hoá, đạo đức và phù hợp với thuần phong mỹ tục của người Việt Nam;

- Luận văn phải tuân thủ các quy định hiện hành của Luật sở hữu trí tuệ;

- Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả lao động của chính tác giả, chưa được người khác công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào;

- Nội dung và kết quả nghiên cứu của luận văn phải chứng tỏ tác giả đã nắm vững và vận dụng được các kiến thức về lí luận và thực tiễn để nghiên cứu và chứng tỏ được khả năng nghiên cứu của tác giả.

- Luận văn được trình bày khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết, không tẩy xóa; Cấu trúc và hình thức trình bày của luận văn theo đúng quy định của Trường Đại học Hùng Vương.

5. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Tiểu học) được thiết kế theo định hướng ứng dụng và tuân thủ các quy định chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giảng viên tham gia giảng dạy phải có trình độ tiến sĩ trở lên (trừ môn Tiếng Anh), có kinh nghiệm giảng dạy, đã qua bồi dưỡng sư phạm. Ngoài những giảng viên cơ hữu, nhà trường còn mời các nhà khoa học, các giảng viên có trình độ cao từ các trường đại học, viên nghiên cứu tham gia giảng dạy.

Về cơ sở vật chất: Có đủ và đảm bảo tiêu chuẩn về phòng học lý thuyết, thực hành, phòng tin học, ngoại ngữ...Thư viện có đầy đủ sách báo, tạp chí, để giảng viên và sinh viên nghiên cứu, cập nhật kiến thức.

Căn cứ đề cương chi tiết từng môn học và năng lực giảng viên để phân công giảng viên phụ trách chính, phụ trách phụ việc giảng dạy từng môn học.

Căn cứ vào số môn học, tổng số tín chỉ của chương trình, số học kì học viên cần tham gia học tập để hoàn thành chương trình lập kế hoạch giảng dạy từng học kì.

Thực hiện giảng dạy các môn học theo kế hoạch đã xây dựng; Tổ chức các hoạt động giảng dạy (theo các giờ Lý thuyết, thực hành,...), tổ chức kiểm tra, đánh giá từng học phần theo Đề cương chi tiết học phần đã xây dựng.

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS Cao Văn